

Số: 24/TB-THTT

Thị trấn TL, ngày 06 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

Để triển khai thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo đúng quy định, Hiệu trưởng trường TH Thị trấn Tiên Lãng thông báo danh sách viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 như sau:

1. Danh sách viên chức thuộc diện kê khai:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thuộc diện kê khai	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bôn	Hiệu trưởng	Kê khai hàng năm	
2	Vũ Diệu Thủy	Phó Hiệu trưởng	Kê khai hàng năm	
3	Nguyễn Thị Huyền	Phó Hiệu trưởng	Kê khai hàng năm	

2. Viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập (có mẫu đính kèm) và nộp 03 bản kê khai về Văn thư nhà trường trước ngày 16/12/2024 để kiểm tra theo đúng quy định.

3. Văn thư có nhiệm vụ nhận kê khai tài sản, thu nhập; kiểm tra bản kê khai và nộp bản kê khai về UBND huyện Tiên Lãng (Qua phòng thanh tra huyện) trước ngày 10/01/2025.

Đề nghị những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện tốt các nội dung tại Thông báo này./

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra huyện (để b/c);
- Viên chức thuộc diện kê khai TS;
- Website: ththitran tienlang.haiphong.edu.vn;
- Lưu VT.



Nguyễn Ngọc Bôn



Số: 144/QĐ-THTT

Thị trấn TL, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại điều 11, Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hình thức và thời gian công khai:

- Hình thức công khai: Công khai tại Hội đồng sư phạm, trên website: ththitran.haiphong.edu.vn và niêm yết tại Văn phòng trường tiểu học Thị trấn Tiên Lãng;

- Thời gian: Từ ngày 16 tháng 12 năm 2024 đến hết ngày 16 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Các ông (bà) Phó Hiệu trưởng, Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Bôn

Số: 15/BB-THTT

Thị trấn TL, ngày 16 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP

Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

I. Thời gian: 9h30 ngày 16 tháng 12 năm 2024

II. Địa điểm: Hội trường Trường Tiểu học Thị trấn Tiên Lãng

III. Thành phần dự họp: Hội đồng sư phạm nhà trường

- Có mặt: 49/49 người = 100%;

- Vắng mặt: 0/0 người = 0%.

Chủ trì cuộc họp: Ông Nguyễn Ngọc Bôn - BICB - Hiệu trưởng.

Thư ký: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân - Thư

IV. Nội dung: Công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập.

1. Chủ trì hội nghị tuyên bố lý do, mục đích và nội dung cuộc họp

2. Các đồng chí tuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 lần lượt đọc bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Bôn – Hiệu trưởng

- Đồng chí Vũ Diệu Thủy – Phó Hiệu trưởng

- Đồng chí Nguyễn Thị Huyền – Phó Hiệu trưởng

3. Các ý kiến nhận xét

* Đồng chí Nguyễn Thị Yến – Tổ trưởng tổ khối 4 Trường ban TTND

- Các đồng chí đã thực hiện kê khai tài sản cụ thể như đất ở, nhà ở, tài sản gắn liền với đất, tài sản trong và ngoài nước, liên đồng về tài sản đầy đủ

* Đ/c Đoàn Thị Hương – Tổ trưởng tổ khối 3
Nhất trí với các bản kê khai của đ/c Hiệu trưởng và các đồng chí phó hiệu trưởng đầy đủ và chi tiết

* Đ/c Lê Thị Ngân – Tổ trưởng tổ khối 5, Nhất trí với các bản kê khai năm 2024 của các đ/c BGH

* Đ/c Vũ Thị Hương – Tổ trưởng tổ khối 1: Nhất trí với các bản kê khai của 3 đ/c trong ban giám hiệu

4. Kết luận: Công thi CBGV-NV trong nhà trường đều
nhất trí với Bản kê khai tài sản thu nhập năm
2024 của ba đồng chí trong Ban giám hiệu nhà
trường.....

Biên bản được thông qua tại cuộc họp với 10/10 = 100% ý kiến tán thành.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 30..... cùng ngày.

THƯ KÝ

T.M BCH CÔNG ĐOÀN

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Mễ

Vũ Diệu Thủy

Nguyễn Ngọc Bôn

- | | | |
|---------------------------|--------------------|--------------------|
| 1. Nguyễn Thị Châu | Nguyễn Thị Hiền | Nguyễn Thị Duyệt |
| 2. Nguyễn Nguyệt Linh | Mai Thị Kiều Trang | Nguyễn Thị Mến |
| 3. Bùi Chí Mến | Phạm Thị Hiền | Lê Thị Thuần |
| 4. Đào Thị Thu Thảo | Phan Thị Châu | Huỳnh Thị Hương |
| 5. Dương Thị Châu | Ngô Thị Châu | Nguyễn Thị Ngọc |
| 6. Nguyễn Thị Huệ | Phạm Thị Bích Thủy | Lê Thị Hồng Đào |
| 7. Đoàn Thị Thủy Hà | Nguyễn Thị Phương | Vũ Thị Như |
| 8. Nguyễn Thị Kiều Hương | Trần Thị Thảo | Trần Thị Đoàn |
| 9. Đoàn Thị Hương | Lê Thị Uyên | Lê Thị Kim Cảnh |
| 10. Phạm Phú Nguyệt | Lê Thị Ngọc Quỳnh | Trần Thị Hồng Liên |
| 11. Trần Thị Châu | Phạm Thị Hoa | Phạm Thị Hằng |
| 12. Đinh Văn Tài | Lương Thị Lan Anh | Nguyễn Duy Thiêm |
| 13. Nguyễn Thị Hằng | Nguyễn Thị Huyền | |
| 14. Phạm Thị Chính | | |

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 16 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Bôn** ; ngày tháng năm sinh: 27/11/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Thị trấn Tiên Lãng
- Nơi thường trú: Thôn Hộ Tứ Nội, xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031072002825 ngày cấp 31/07/2023 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC và TTXH.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Vững ; ngày tháng năm sinh: 16/07/1976
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc: Trường TH Cấp Tiến, xã Cấp Tiến.
- Nơi thường trú: Thôn Hộ Tứ Nội, xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031176016535 ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC và TTXH.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai: Không có

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: Đã được cấp giấy quyền sử dụng đất

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: Đất ở.

1.1.1. Thừa thứ nhất:

+ Địa chỉ:

+ Diện tích: 240 m²

+ Giá trị: 500 000 000 đồng



+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số 00422 QSDĐ/ H ngày cấp 14/4/2004

- Thông tin khác(nếu có) ⁽¹²⁾:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn Hộ Tứ Nội, Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng.

- Diện tích⁽⁹⁾: 240m².

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Bôn Số 00422 QSDĐ/ H ngày cấp 14/4/2004.

- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2: Không có

- Địa chỉ⁽⁸⁾:

- Diện tích⁽⁹⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:

- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾:

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: *Không có*

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Hộ Tứ Nội, Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 180 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 700.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Bôn Số 00422 QSDĐ/ H ngày cấp 14/4/2004.

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: *Không có*.

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: *Không có.*

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: *Không có.*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: 550.000.000 đồng

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không có.*

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

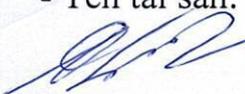
- Tên giấy tờ có giá:Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Vinfast Fadil. Số đăng ký: 15A-81160 Giá trị: 324.000.000đ.

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:



7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: *Không có.*

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không có.*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không có.*

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 620 111 969 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 360 176 170 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 259 935 799 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có.

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

<p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ + 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>- Tiền mặt</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>280.000.000đ</p> <p>+708.145.589đ</p>	<p>Tiết kiệm thu nhập năm 2024</p> <p>Thu nhập từ lương của hai vợ chồng</p>
---	--	--	--

Tiên Lãng, ngày 16 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI


Nguyễn Thị Huyền

Tiên Lãng, ngày 16 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Ngọc Bôn

+



BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 16 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: VŨ DIỆU THỦY Ngày tháng năm sinh: 07/10/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường TH Thị trấn Tiên Lãng
- Nơi thường trú: Khu 8 Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031172005418; ngày cấp 09/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: TRẦN VĂN TÌN Ngày tháng năm sinh: 05/02/1962
- Nghề nghiệp: Công nhân cơ khí
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Khu 3 Thị trấn Tiên Lãng
- Nơi thường trú: Khu 8 Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031062002770; ngày cấp 19/10/2016; nơi cấp Cục Cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Đã thành niên

3.2. Con thứ hai: Đã thành niên

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Khu 8 Thị trấn Tiên Lãng.
- Diện tích⁽⁹⁾: 64 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 640 000 000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Tìn và bà Vũ Diệu Thủy Số CO 719056
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không có

1.1.2. Thửa thứ 2: Không có

- Địa chỉ⁽⁸⁾:

- Diện tích⁽⁹⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:



- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: *Không có*

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): *Không có*

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Khu 8 Thị trấn Tiên Lãng- Hải Phòng
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 128 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 640 000 000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Tín và bà Vũ Diệu Thủy Số CO 719056

- Thông tin khác (nếu có): *Không có*

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): *Không có*

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: *Không có.*

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): *Không có.*

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: *Không có.*

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: *Không có*

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: 

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: *Không có.*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: *Không có.*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không có.*

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: xe máy SH MODE Số đăng ký: 15H1-316.40 Giá trị: 70 000 000 đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: *Không có.*

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không có.*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không có.*

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 418 894 956 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 298 894 956 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 120 000 000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không có*

- Tổng các khoản thu nhập chung: *Không có*

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có biến động

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): </p>			

<p>6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>		<p>+ 418 894 956 đồng</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp theo lương, phụ cấp trách nhiệm, thu nhập tăng thêm, truy lĩnh tăng lương,... - Thu nhập của chồng.</p>
--	--	---------------------------	---

Ngày 16 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



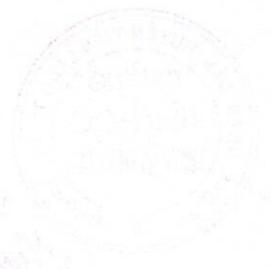
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Bôn

Tiên Lãng, ngày 16 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Diệu Thủy



Handwritten text, possibly a signature or date, located below the stamp. The text is very faint and difficult to decipher.

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM (1)
(Ngày 15 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Huyền**. Ngày tháng năm sinh: 19/09/1981
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Thị trấn Tiên Lãng – Tiên Lãng – Hải Phòng
- Nơi thường trú: Thôn Quan Bò – xã Cấp Tiến – Tiên Lãng – Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031181017136.
Ngày cấp: 20/08/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên chồng: **Nguyễn Văn Mạnh**. Ngày/ tháng/ năm sinh: 26/12/1978.
- Nghề nghiệp: Tự do
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú: Thôn Quan Bò – xã Cấp Tiến – Tiên Lãng – Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031078001062
Ngày cấp: 23/12/ 2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

3. Con chưa thành niên (con đẻ)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Thảo Hiền**. Ngày tháng năm sinh: 28/09/2006
Nơi thường trú: Thôn Quan Bò – xã Cấp Tiến – Tiên Lãng – Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031306009223
Ngày cấp: 07/05/2021. nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Hiền Minh**. Ngày tháng năm sinh: 12/09/2009
Nơi thường trú: Thôn Quan Bò – xã Cấp Tiến – Tiên Lãng – Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031209003373. Ngày cấp 28/9/2023 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: Đã được cấp giấy quyền sử dụng đất

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: Đất ở.

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn Thái Lai, xã Cấp Tiên, huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng.
- Diện tích⁽⁹⁾: 99,3 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 400.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Nguyễn Thị Huyền theo số CS02708
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ:
- Loại nhà⁽¹⁴⁾:
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:



3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: 72.000.000 đồng

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:



- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 326.469.255 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 230.469.255 đồng.

- Tổng thu nhập của chồng: 98.000.000đ/năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có gì biến động.

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu		72.000.000 đ	Số tiền tiết kiệm năm 2024.

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+326.469.255đ/năm	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 230.469.255 đ - Thu nhập của chồng: 96 000 000đ

Trần Thị Tiên, ngày 16 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Bôn

Nguyễn Thị Huyền, ngày 15 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Huyền

Số: 05 /BC-THTT

Thị trấn TL, ngày 18 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản
kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố về triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Căn cứ Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

Trường Tiểu học Thị trấn Tiên Lãng báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập tại đơn vị như sau:

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

Đơn vị đã làm tốt việc xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền các văn bản: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thực hiện nghĩa vụ kê khai tài sản theo Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024. Đồng thời làm tốt việc chỉ đạo triển khai việc kê khai, công khai kịp thời, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Quá trình thực hiện các nhiệm vụ kê khai, công khai, quản lý hồ sơ, xác minh, tổng hợp báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Kết quả thực hiện.

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
----	----------	----	---------



I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	0
	Tỉ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỉ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	03
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	03
5	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	0
6	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	0
7	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (trong năm 2022)	Người	0
8	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (trong năm 2022)	Người	0
9	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ (trong năm 2022)	Người	0
10	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ (trong năm 2022)	Người	0
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	0
	Tỉ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỉ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0

3	Số bản kê khai hàng năm, bổ sung đã được công khai	Bản KK	03
	Tỷ lệ% so với tổng số bản kê khai	%	100
4	Số bản kê khai hàng năm, bổ sung đã công khai theo hình thức niêm yết.	Bản KK	02
	Tỷ lệ% so với tổng số bản công khai	%	100
5	Số bản kê khai hàng năm, bổ sung đã công khai theo hình công bố tại cuộc họp.	Bản KK	02
	Tỷ lệ% so với tổng số bản công khai	%	100

3. Đánh giá chung

Qua kết quả tổng hợp cho thấy các đối tượng thuộc diện kê khai đã thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ và trung thực. Không có đối tượng nào phải thực hiện xác minh tài sản, thu nhập; vi phạm và xem xét xử lý các vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của trường Tiểu học Thị trấn Tiên Lãng.

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra huyện (để b/c) ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Bôn

Thị trấn TL, ngày 16 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

V/v niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố về triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 3343/UBND-TTr ngày 08/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 tại trường Tiểu học Thị trấn Tiên Lãng, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện lãnh đạo

- Ông Nguyễn Ngọc Bôn - Hiệu trưởng.

2. Đại diện công đoàn

- Bà Vũ Diệu Thủy - Chủ tịch Công đoàn.

3. Đại diện bộ phận tài chính

- Bà Phạm Thị Hòa - Kế toán.

4. Đại diện bộ phận thanh tra

- Bà Nguyễn Thị Ân - Trưởng ban thanh tra nhân dân

Xác nhận việc thực hiện niêm yết công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024, cụ thể như sau:

4.1. Nội dung niêm yết công khai: Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

- Ông Nguyễn Ngọc Bôn – Hiệu trưởng;

- Bà Vũ Diệu Thủy – Phó Hiệu trưởng;

- Bà Nguyễn Thị Huyền – Phó Hiệu trưởng;

4.2. Hình thức công khai

- Công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.
- Niêm yết công khai tại phòng giáo viên của nhà trường;

4.3. Thời gian niêm yết công khai

- Thực hiện niêm yết công khai trong thời gian 30 ngày, từ 16 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 đến 16 giờ 00 phút ngày 16/01/2025.

Hôm nay, nhà trường lập biên bản niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 và lưu hồ sơ công khai của nhà trường.

- Biên bản này đã được xác nhận và thống nhất thông qua bởi tất cả các thành viên tham dự.

- Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản lưu tại văn thư, 01 bản lưu tại bộ phận kế toán, 01 bản được lưu trong hồ sơ công khai của nhà trường

CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA

Đại diện Công đoàn trường



Vũ Diệu Thủy

Đại diện lãnh đạo trường



Nguyễn Ngọc Bôn

Đại diện bộ phận kế toán



Phạm Thị Hòa

Đại diện bộ phận thanh tra



Nguyễn Thị Ân

Thị trấn TL, ngày 16 tháng 11 năm 2025

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

V/v kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố về triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 3343/UBND-TTr ngày 08/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 16 tháng 11 năm 2025 tại trường Tiểu học Thị trấn Tiên Lãng, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện lãnh đạo

- Ông Nguyễn Ngọc Bôn - Hiệu trưởng.

2. Đại diện công đoàn

- Bà Vũ Diệu Thủy - Chủ tịch Công đoàn.

3. Đại diện bộ phận tài chính

- Bà Phạm Thị Hòa - Kế toán.

4. Đại diện bộ phận thanh tra

- Bà Nguyễn Thị Én - Trưởng ban thanh tra nhân dân

Xác nhận việc thực hiện kết thúc niêm yết công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024, cụ thể như sau:

4.1. Nội dung niêm yết công khai: Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

- Ông Nguyễn Ngọc Bôn – Hiệu trưởng;

- Bà Vũ Diệu Thủy – Phó Hiệu trưởng;

- Bà Nguyễn Thị Huyền – Phó Hiệu trưởng;

4.2. Hình thức công khai

- Công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.
- Niêm yết công khai tại phòng giáo viên của nhà trường;

4.3. Thời gian niêm yết công khai

- Thực hiện niêm yết công khai trong thời gian 30 ngày, từ 16 giờ 00 phút ngày 16/11/2024 đến 16 giờ 00 phút ngày 16/12/2024.

Trong thời gian thực hiện niêm yết công khai, trường không nhận được các thông tin phản hồi từ các thành viên hội đồng sư phạm nhà trường về các nội dung đã công khai.

Hôm nay, nhà trường lập biên bản kết thúc công khai và lưu hồ sơ công khai của nhà trường.

- Biên bản này đã được xác nhận và thống nhất thông qua bởi tất cả các thành viên tham dự.

- Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản lưu tại văn thư, 01 bản lưu tại bộ phận kế toán, 01 bản được lưu trong hồ sơ công khai của nhà trường

CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA

Đại diện Công đoàn trường



Vũ Diệu Thủy

Đại diện lãnh đạo trường



Nguyễn Ngọc Bôn

Đại diện bộ phận kế toán



Phạm Thị Hòa

Đại diện bộ phận thanh tra



Nguyễn Thị Ân